

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu:

1.1. Tên dự án: Đường cứu hộ, cứu nạn, chống ngập lụt ổn định dân cư và cứng hoá mặt đê bồi xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư.

- Loại, cấp, nhóm công trình: Công trình giao thông đường bộ, nhóm C, cấp III.

1.2. Tên gói thầu: Tư vấn quản lý dự án

1.3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Vạn Xuân

1.4. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

1.5. Địa điểm thực hiện: xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên.

1.6. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư dự án Đường cứu hộ, cứu nạn, chống ngập lụt ổn định dân cư và cứng hoá mặt đê bồi xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư nhằm phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng chống lụt bão, bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến, tạo điều kiện cho nhân dân đi lại được êm thuận hơn và bảo đảm việc tiêu thoát nước tốt cho mặt đường và các khu dân cư xung quanh. Góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng vững chắc cho khu vực, tạo mỹ quan không gian khu vực, bảo đảm vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp, đáp ứng chiến lược xây dựng địa phương thành xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời thu hút đầu tư, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương và khu vực, từng bước hoàn thiện quy hoạch mạng lưới giao thông của xã Vạn Xuân nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

1.7. Quy mô xây dựng:

a. Quy mô xây dựng: Công trình gồm 3 tuyến gồm 1 tuyến chính và 2 tuyến nhánh với quy mô cụ thể như sau:

b. Quy mô tuyến chính:

- Phạm vi đầu tư: Điểm đầu tuyến chính tại đốc bà Thiện thôn Phú Mỹ giao với tuyến nhánh 1 tại Km4+558.70; Điểm cuối tuyến chính giao tuyến nhánh 1 tại Km0+171.2 thuộc thôn Hội Kê; Chiều dài tuyến chính khoảng $L=3177.20\text{m}$.

- Quy mô thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng, vận tốc thiết kế $V_{tk}=60\text{Km/h}$:

+ Mặt đường rộng $B_m=7,0\text{m}$.

+ Lề đường đất $B_{ld}=2 \times 1,0=2,0\text{m}$.

+ Tổng bề rộng nền đường $B_n=9,00\text{m}$.

+ Kết cấu áo đường bê tông nhựa (cấp cao A1).

+ Tải trọng thiết kế các công trình trên tuyến HL93.

- Công trình trên tuyến chính:

+ Thiết kế rãnh BTCT B=0,50m đoạn qua khu dân cư để thoát nước mặt đường với tổng chiều dài khoảng L= 2292m.

+ Thiết kế kè mái taluy lán mương, ao dọc tuyến bằng tấm lát, chiều dài L=1012.48m.

+ Thiết kế máng xây B=1.1m bên phải tuyến, tổng chiều dài L=1062,5m.

+ Thiết kế máng xây B=1.5m bên phải tuyến, tổng chiều dài L=192,6m.

+ Thiết kế máng xây B=0.9m bên trái tuyến, tổng chiều dài L=268,7m.

+ Thiết kế máng xây B=0.9m bên phải tuyến, tổng chiều dài L=491,7m.

+ Thiết kế cống hộp ngang đường gồm 04 cống khẩu độ (75x75)cm; 04 cống hộp (100x100)cm; 01 cống hộp (150x150)cm.

+ Thiết kế hệ thống ATGT theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ 41:2024/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành.

+ Bổ sung 01 cống khẩu độ (100x100)cm tại Km1+325 để phục vụ tiêu thoát nước hệ thống rãnh mặt đường.

+ Điều chỉnh thiết kế kè mái taluy dạng tấm lát thành tường kè gạch xây các vị trí lán ao nhỏ, phạm vi thay đổi với chiều dài L=652,88m.

+ Điều chỉnh thiết kế máng xây khẩu độ B=0,9m bên trái tuyến từ Km2+358,35 đến Km2+627,35 chiều dài L=268,35m thành hoàn trả rãnh BTCT khẩu độ B=0,5m từ Km2+358,35 đến Km2+448,35 chiều dài 90m; điều chỉnh không thiết kế cống hộp khẩu độ (100x100)cm tại Km2+627,35m.

c. Quy mô tuyến nhánh 1:

- Phạm vi đầu tư: Điểm đầu tuyến nhánh 1: giao với đê Tả Hồng Hà lý trình đê Km152+800; Điểm cuối tuyến giao với tuyến nhánh 1 giao với tuyến đường huyện DH.05; Chiều dài tuyến nhánh 1 khoảng L=7860.32m.

- Quy mô thiết kế theo các tuyến đê bồi hiện: Mặt đường rộng Bm=5,0m; Lề đường đất Bld=2x0,5=1,0m; Tổng bề rộng nền đường Bn=6,00m.

+ Kết cấu áo đường bê tông xi măng; Tải trọng thiết kế P=10T.

- Công trình trên tuyến chính:

+ Thiết kế rãnh BTCT B=0.4m đoạn qua khu dân cư, dài L=574.84m.

+ Thiết kế 04 cống hộp (100x100)cm ngang đường.

+ Thiết kế cọc cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đê điều.

+ Thiết kế hệ thống ATGT theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ 41:2024/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành.

+ Bổ sung 01 cống khẩu độ (100x100)cm tại Km3+987,10 theo đề nghị của địa phương bảo đảm tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

+ Điều chỉnh không thiết kế hạng mục rãnh BTCT khẩu độ B=0,4m đoạn dân cư dọc đê, tổng chiều dài L=584m.

+ Điều chỉnh không thiết kế hạng mục mốc chỉ giới đường đỏ chân đê tại bước dự án.

d. Quy mô tuyến nhánh 2:

- Phạm vi đầu tư: Điểm đầu tuyến nhánh 2 giao với tuyến chính tại Km1+455.83 (trạm bơm thôn Hội Khê); Điểm cuối tuyến nhánh 2 giao với tuyến nhánh 1 tại lý trình Km2+716.54 (cách bên đò Hữu Bị khoảng 200m). Chiều dài tuyến nhánh 2 khoảng L=686,32m.

- Quy mô thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng, vận tốc thiết kế $V_{tk}=60\text{Km/h}$:

+ Mặt đường rộng $B_m=7,0\text{m}$.

+ Lề đường đất $B_{ld}=2\times 1,0=2,0\text{m}$.

+ Tổng bề rộng nền đường $B_n=9,00\text{m}$.

+ Kết cấu áo đường bê tông nhựa (cấp cao A1).

+ Tải trọng thiết kế các công trình trên tuyến HL93.

- Công trình trên tuyến chính:

+ Thiết kế máng xây $B=0.9\text{m}$ bên phải tuyến, tổng chiều dài $L=672\text{m}$.

+ Thiết kế cống ngang đường gồm 01 cống khẩu độ $200\times 150\text{cm}$; 04 cống khẩu độ $100\times 100\text{cm}$.

+ Thiết kế kè mái taluy lán ao dọc tuyến bằng tấm lát, chiều dài $L=214.6\text{m}$.

+ Thiết kế hệ thống ATGT theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ 41:2024/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành.

+ Điều chỉnh thiết kế kè mái taluy dạng tấm lát thành tường kè gạch xây các vị trí lán ao nhỏ, phạm vi thay đổi tổng chiều dài $L=214,6\text{m}$.

(Các chi tiết như hồ sơ thiết kế trình thẩm định).

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Lựa chọn được nhà thầu Tư vấn quản lý dự án có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ tư vấn quản lý dự án theo đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc gói thầu:

Tư vấn quản lý dự án thực hiện quản lý chất lượng, khối lượng, chi phí, tiến độ, ATLD, vệ sinh môi trường và các vấn đề khác liên quan đến dự án.

Thời gian và tiến độ thực hiện: 800 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, kể cả ngày lễ, thứ 7, chủ nhật.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Tư vấn quản lý dự án phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn quản lý dự án:

Thực hiện công tác quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí, ATLĐ và VSMT và các vấn đề khác liên quan đến dự án tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành khác.

2.1. Quản lý chất lượng:

- Quản lý chất lượng xây dựng công trình: Việc quản lý chất lượng xây dựng công trình được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 – Điều 66 và Điều 70 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Khoản 19 - Điều 1 của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung và bảo đảm tuân thủ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

- Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế tại công trường để đảm bảo dự án thực hiện đúng tiến độ. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công công trình. Nhà thầu quản lý dự án có trách nhiệm theo dõi tiến độ thi công xây dựng công trình của nhà thầu. Trong một số trường hợp tiến độ thi công xây dựng ở một số giai đoạn bị kéo dài thì cho phép điều chỉnh tiến độ nhưng không được làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của dự án;

- Tổ chức kiểm tra, xử lý những phương án về an toàn công trình, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường; giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành. Không cho thi công khi nhà thầu không tuân thủ thiết kế công nghệ thi công;

- Lập báo cáo tuần, tháng, quý và báo cáo đột xuất về tiến độ, chất lượng, khối lượng, thanh toán giải ngân và những vấn đề vướng mắc cho Chủ đầu tư;

- Tiếp nhận và triển khai lệnh thay đổi hợp đồng (nếu có);

- Tiếp nhận, đối chiếu và chỉ đạo nhà thầu và TVGS xử lý các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư. Chỉ đạo nhà thầu và TVGS lập hồ sơ hoàn công theo quy định của Bộ GTVT;

- Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại 21 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;

- Trường hợp xét thấy tiến độ tổng thể của dự án bị kéo dài thì tư vấn quản lý dự án có trách nhiệm báo cáo Chủ đầu tư để Chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư quyết định điều chỉnh tiến độ tổng thể của dự án.

- Công tác quản lý chất lượng phải luôn tuân thủ các quy trình, quy phạm chuyên ngành và quy định hiện hành của Nhà nước.

2.2. Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình:

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu tư vấn quản lý dự án cho nhà thầu thi công và các bên có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

b) Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng;

c) Tổ chức kiểm tra đồ án thiết kế, các bản chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt và đối chiếu với hiện trường, nếu có sai khác đề xuất với Chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế;

d) Kiểm tra và quản lý trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- Kiểm tra công tác lập hồ sơ hoàn công, ghi nhật ký thi công, nhật ký tư vấn giám sát.

- Tham gia cùng với đoàn kiểm tra, tổ chức nghiệm thu công tác chuyên giai đoạn của nhà thầu;

- Kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;

- Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình.

e) Khối lượng thi công xây dựng được tính toán, xác nhận giữa chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn quản lý dự án, nhà thầu thi công và tư vấn giám sát theo thời gian hoặc giai đoạn thi công và được đối chiếu với khối lượng thiết kế được duyệt để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán theo hợp đồng;

f) Khi có khối lượng phát sinh ngoài thiết kế, dự toán xây dựng công trình được duyệt thì chủ đầu tư phải phối hợp tư vấn quản lý dự án và nhà thầu thi công xây dựng để xử lý;

g) Tư vấn quản lý dự án phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng.

2.3. Quản lý an toàn lao động trên công trường xây dựng:

- Chỉ đạo và đôn đốc nhà thầu thi công và tư vấn giám sát thực hiện công tác lập hồ sơ của nhà thầu về các biện pháp an toàn cho người lao động, thiết bị, phương tiện thi công và công trình trước khi thi công xây dựng. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

- Các biện pháp an toàn và nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải được bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới được tiếp tục thi công, Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Kiểm tra đối với nhà thầu về công tác bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo đúng quy định.

- Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý an toàn lao động trên công trường của nhà thầu. Trường hợp công trình xây dựng thuộc đối tượng cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra công tác nghiệm thu thi công tác kiểm tra an toàn lao động được phối hợp kiểm tra đồng thời.

2.4. Quản lý môi trường xây dựng:

- Chỉ đạo, kiểm tra nhà thầu thi công và tư vấn giám sát thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì tư vấn quản lý dự án có quyền tạm đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường;

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường;

2.5. Nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng:

- Công trình xây dựng được đưa vào khai thác sử dụng khi đã xây dựng hoàn chỉnh theo thiết kế được duyệt, vận hành đúng yêu cầu kỹ thuật, được tư vấn quản lý dự án và các bên liên quan nghiệm thu đạt yêu cầu chất lượng;

- Tùy theo điều kiện cụ thể của từng công trình, trong quá trình xây dựng có thể tiến hành bàn giao từng phần công trình, hạng mục công trình đã hoàn thành thuộc dự án hoặc dự án thành phần để khai thác theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Biên bản nghiệm thu bàn giao từng phần công trình, hạng mục công trình, toàn bộ công trình hoàn thành là văn bản pháp lý để chủ đầu tư đưa công trình vào khai thác sử dụng và quyết toán vốn đầu tư;

- Hồ sơ bàn giao công trình gồm: Hồ sơ hoàn thành công trình; tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành; quy định bảo trì công trình;

- Hồ sơ xây dựng công trình phải được nộp lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ nhà nước.

2.6. Kết thúc xây dựng công trình:

- Kết thúc xây dựng công trình khi chủ đầu tư đã nhận bàn giao toàn bộ công trình và công trình đã hết thời gian bảo hành theo quy định.

- Trước khi bàn giao công trình, nhà thầu xây dựng phải di chuyển hết tài sản của mình ra khỏi khu vực công trường xây dựng.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Tháng 12 năm 2025.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý dự án, nhà thầu Tư vấn quản lý dự án phải lập báo cáo tuần, tháng, báo cáo hoàn thành công trình và các báo cáo đột xuất những vấn đề vướng mắc cho Chủ đầu tư trong thời gian thực hiện hợp đồng. Quy định về báo cáo như sau:

- Báo cáo tuần: Báo cáo tuần được gửi cho Chủ đầu tư vào ngày thứ 5 hàng tuần, thể hiện khối lượng, tiến độ thực hiện trong tuần và các đánh giá, kiến nghị đề xuất (nếu có). Báo cáo tuần lập theo biểu mẫu ngắn gọn và chính xác.

- Báo cáo tháng: Báo cáo tháng gửi cho Chủ đầu tư vào ngày 10 hàng tháng. Báo cáo tháng lập theo mẫu biểu ngắn gọn và chính xác, tập trung báo cáo các nội dung về

các công việc do đơn vị thi công đã và đang thực hiện tại công trường, trong đó có báo cáo các công việc đã hoàn thành và được nghiệm thu trong kỳ báo cáo, giá trị hoàn thành, giá trị giải ngân nhận xét đánh giá của Tư vấn quản lý dự án về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường; các đánh giá, kiến nghị đề xuất (nếu có).

- Báo cáo hoàn thành gói thầu Tư vấn quản lý dự án: Báo cáo hoàn thành gói thầu Tư vấn quản lý dự án nộp cho Chủ đầu tư sau khi hoàn thành toàn bộ các nội dung đã thực hiện trong hợp đồng. Báo cáo này sẽ là căn cứ để làm công tác nghiệm thu thanh toán cuối cùng.

- Báo cáo đột xuất: Trong quá trình theo dõi thi công khi xảy ra những sự việc đột xuất cần phải giải quyết ngay như vi phạm nghiêm trọng về chất lượng, an toàn lao động trên công trường, khi xảy ra sự cố công trình, tai nạn lao động..., Tư vấn quản lý dự án phải báo cáo ngay cho Chủ đầu tư để giải quyết kịp thời.

Báo cáo được thực hiện bởi Giám đốc quản lý dự án (trong trường hợp khẩn cấp có thể do tư vấn viên quản lý dự án thực hiện khi được uỷ quyền).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Được nêu cụ thể tại Mục 2: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp các văn bản, giấy tờ có liên quan đến dự án
- Cung cấp các công văn giới thiệu cần thiết để nhà thầu tư vấn liên hệ với các cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện dự án.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Cử cán bộ có trình độ phù hợp cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến dự án cho nhà thầu tư vấn thực hiện công việc.
- Tổ chức nghiệm thu công việc hoàn thành theo từng giai đoạn và thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo đúng quy định trong hợp đồng đã được ký kết.